

Vận dụng nghiên cứu cảm thức một mình trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) vào dạy học Đọc hiểu các đoạn trích trong chương trình giáo dục phổ thông

Trần Yến Nhi, Trần Thị Mai Tâm, Lai Thiên Thiên

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Received: 21/10/2024; Accepted: 25/10/2024; Published: 29/10/2024

Abstract: The article presents the application of the study of the sense of being alone in *Truyen Kieu* (Nguyen Du) to teaching reading comprehension for students in teaching Literature in the general education program. In the research and teaching of *Truyen Kieu*, there has been much discussion about the technique of Nguyen Du's inner monologue and that is one of the manifestations of the sense of being alone. Based on the requirements to be achieved, the lesson content of the excerpts of *The Tale of Kieu* taught in the general education program, the article will point out and analyze the manifestations of the sense of being alone, thereby helping students recognize the inner developments of the character Thuy Kieu, as well as the profound concepts and thoughts of the great poet Nguyen Du.

Keywords: Sense, alone, *Truyen Kieu*, Nguyen Du, reading comprehension.

1. Đặt vấn đề

Truyện Kiều là truyện thơ Nôm duy nhất trong sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du đồng thời là tác phẩm có sức ảnh hưởng lớn trên văn đàn Việt Nam. Cuộc đời nhân vật Thúy Kiều không chỉ phản ánh hiện thực xã hội phong kiến suy đồi mà hơn nữa là những triết lý, chiêm nghiệm của tác giả về cuộc đời. Dường như bi kịch cuộc đời nàng Kiều không chỉ đến từ những biến cố mà còn bởi những sóng lòng trong nội tâm của riêng nàng, vì nàng phải một mình đối diện với nỗi đau mà không biết chia sẻ cùng ai. Thế nhưng, nếu chỉ nhìn nhận Thúy Kiều ở hình ảnh con người một mình thì chỉ thấy một chiều bị động của nhân vật, ngược lại, Thúy Kiều là chủ thể tự tách mình ra khỏi đám đông, một mình quyết định những vấn đề riêng mình và tự chịu trách nhiệm lấy. Từ những khảo sát và phân tích về cảm thức một mình trong *Truyện Kiều*, bài viết này vận dụng kết quả nghiên cứu vào dạy học đọc hiểu các trích đoạn *Truyện Kiều* của Nguyễn Du trong chương trình Ngữ văn 2018, với mục đích góp phần làm rõ những diễn biến nội tâm của nhân vật Thúy Kiều trong *Truyện Kiều*, tài năng nghệ thuật và tư tưởng của Tố Như tiên sinh.

2. Khái quát cảm thức một mình trong “*Truyện Kiều*” (Nguyễn Du)

2.1. Khái niệm cảm thức một mình

Theo tác giả Hoàng Phê trong *Từ điển tiếng Việt*, cảm thức là nhận thức bằng cảm quan, nhận thức

cảm giác; một mình nghĩa là chỉ một cá nhân mình, không cùng với ai. Cảm thức một mình có thể hiểu là sự cảm nhận, ý thức sâu sắc vai trò độc lập, tự do và tự chủ của một cá nhân con người. Rằng con người phải “một mình gánh vác định mệnh của mình” (Trần Thái Đình 2005:41), phải tự quyết mọi vấn đề của bản thân trong cuộc sống. Đồng thời trong thực tại, con người vẫn cảm nhận được toàn bộ nỗi niềm của mình giữa đám đông, “một mình” tách biệt với toàn thể.

Cô đơn là một trạng thái cảm xúc chỉ có một mình, không có người thân, không nơi nương tựa; còn cảm thức một mình là nhận thức, là suy tư về bản thân với tư cách một cá nhân. Tóm lại, trong cảm thức một mình không chỉ có cô đơn, mà sâu hơn là suy tưởng về sự cô đơn đó.

2.2. Nội dung của cảm thức một mình trong “*Truyện Kiều*”

Cảm thức một mình trong *Truyện Kiều* được thể hiện rõ nét thông qua hình tượng nhân vật Thúy Kiều. Nguyễn Du đã nhiều lần khắc họa Kiều trong những hoàn cảnh một mình: ở một mình và cảm thấy một mình lạc lõng giữa đám đông. Trong *Truyện Kiều*, Kim Trọng hay Hoạn Thư cũng được nhắc đến trong những tình huống ở một mình. Nhưng ngay trong những hoàn cảnh ấy, cả chàng Kim và nàng Hoạn đều không ý thức được trạng thái một mình của họ, cũng như sự tự do và độc lập của cá nhân mình. Họ không cảm thấy mình lạc lõng giữa đám

đông, không chủ động tách mình ra khỏi toàn thể. Ngược lại, Thúy Kiều không chỉ luôn ở một mình, luôn cảm thấy một mình, mà còn một mình nghĩ về phận mình, suy tư về sự cô đơn của chính mình. Đó chính là bi kịch của con người với nhiều tâm trạng. Kiều suy tư, trăn trở về số phận chìm nổi, vô định của cuộc đời nhiều bất trắc. Nàng cũng nghĩ về tình yêu, người yêu hay rộng hơn là tình duyên của mình. Trong hành trình mười lăm năm lưu lạc nơi xứ người, những khi Kiều ở một mình, trong suy nghĩ của nàng luôn tràn ngập hình ảnh về những người thân, về cha mẹ, về quê hương.

Từ những suy tư ấy, Kiều đã một mình đưa ra quyết định cho tương lai của mình và sẵn sàng chịu trách nhiệm cho hành động đó. Thúy Kiều luôn chỉ có một mình trong những quyết định tương lai đầy khó khăn. Nhưng cũng chính vì thế mà nàng tỉnh táo để đưa ra quyết định trước những biến cố, quyết đoán trong tình yêu và cuối cùng là đi đến quyết định sống một mình giữa gia đình sau khi nếm trải mọi khổ đau đời người. Từ việc cố gắng thoát ra khỏi trạng thái một mình cô đơn, Kiều đã đi một hành trình dài để có thể nhận ra một mình chính là cảnh giới cao nhất của sự bình an. Một mình lúc này đối với Kiều không còn là hoàn cảnh ngặt nghèo, mà chính là một lựa chọn để được sống là chính mình, được bình yên tự tại sau những phong ba, sóng gió cuộc đời.

3. Vận dụng kết quả nghiên cứu cảm thức một mình vào dạy học đọc hiểu các đoạn trích “Truyện Kiều” trong chương trình phổ thông

3.1. Cấp THCS

3.1.1. Đoạn trích Kim - Kiều gặp gỡ (SGK Ngữ văn 9, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

Đoạn trích Kim - Kiều gặp gỡ được lựa chọn làm ngữ liệu đọc hiểu cho HS lớp 9 ở bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống trong bài học Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha. Vậy đối với bài học này GV không chỉ dạy về những đặc điểm của truyện thơ Nôm mà còn phải dạy về tài hoa nghệ thuật trong việc dùng ngôn ngữ của đại thi hào Nguyễn Du. Đoạn trích từ câu 141 đến câu 184 và được lựa chọn làm văn bản đọc đầu tiên của HS trong bài học, vì thế cần phải chú trọng dạy học đoạn trích này.

Theo yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học, ở phần sau khi đọc, GV có thể định hướng HS nhận biết được cảm thức một mình dựa vào câu hỏi 4: Trong mười bốn dòng thơ cuối, Nguyễn Du đã sử dụng nhiều phương tiện (lời người kể chuyện, lời

nhân vật, bút pháp tả cảnh ngụ tình) để thể hiện thế giới nội tâm của nhân vật Thúy Kiều. Em hãy: b. Chỉ ra đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật. Lời nhân vật được thể hiện ở hình thức nào và điều gì giúp em nhận biết hình thức ngôn ngữ đó?; c. Cho biết nhân vật đã bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lời nói của mình; d. Xác định đặc điểm tính cách của nhân vật Thúy Kiều được thể hiện trong đoạn thơ. (trang 70 - 71).

Sau cuộc gặp gỡ tình cờ với Kim Trọng và mộ Đạm Tiên, trong lòng Thúy Kiều đã gợn lên những cơn sóng dao động âm i khiến Kiều phải rơi vào suy tư: *Một mình lặng ngắm bóng nga/ Rộn đường gần với nổi xa bời bời* (177 - 178). Tiếp sau đó là những lời độc thoại của Thúy Kiều, nàng trăn trở tiếc thương cho số kiếp hồng nhan bạc mệnh của Đạm Tiên, nàng tương tư, luyến lưu mỗi duyên mới chớm nở với Kim Trọng để rồi “ngón ngang trăm mối bên lòng” khiến nàng không thời suy tư. GV có thể dẫn dắt và định hướng để HS hiểu được tâm trạng băn khoăn của Thúy Kiều lúc bấy giờ là vô cùng hợp lý và đồng thời cũng thể hiện tài hoa nghệ thuật hơn người của Nguyễn Du. Bởi lẽ gặp gỡ Đạm Tiên và Kim Trọng chính là hai cuộc gặp gỡ quan trọng nhất trong cuộc đời Kiều. Qua đó cũng cho thấy rằng trước khi gặp con gia biến, Thúy Kiều cũng đã có lần rơi vào trạng thái, hoàn cảnh một mình với những suy tư của bản thân. Bởi Thúy Kiều là người tài hoa, mà người tài hoa thì đa sầu đa cảm. Có thể thấy rằng mười bốn câu thơ cuối của đoạn trích chính là biểu hiện của cảm thức một mình. Trước cảnh đêm trăng hữu tình, Thúy Kiều đã một mình suy tư, trăn trở về những mối duyên mà nàng tình cờ gặp gỡ khi sáng.

Thông qua đó, GV tiếp tục dẫn dắt HS tìm hiểu đặc điểm tính cách của nhân vật Thúy Kiều khi mới biết yêu và biết đồng cảm với số phận bi thương của người khác. Đồng thời cũng cho thấy ở nhân vật Thúy Kiều là một con người nhạy cảm, có lẽ lúc bấy giờ nàng cũng đã có những linh cảm bất an cho chính cuộc đời mình. Thế nên Kiều mới rơi vào trạng thái một mình suy tư như thế. Và đó cũng là mở đầu cho hàng loạt những lần Thúy Kiều phải một mình trong tương lai.

3.1.2. Đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích (SGK Ngữ văn 9, tập 1, bộ Cánh diều; SGK Ngữ văn 9, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

Đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích là trường hợp điển hình của cảm thức một mình trong Truyện

Kiều. Ở bộ sách *Cánh diều*, đây là văn bản thực hành đọc hiểu (văn bản 3), được trích từ câu 1033 đến câu 1054. Ở bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, đây là văn bản thực hành đọc (văn bản 4), được trích từ câu 1033 đến câu 1056. Như vậy, giáo viên cần có định hướng trước khi đọc để học sinh luyện tập đọc hiểu đoạn trích này, đặc biệt là khi tìm hiểu về nhân vật Thúy Kiều và bút pháp nghệ thuật điêu luyện của Nguyễn Du.

Ở đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, Thúy Kiều được đặt trong hoàn cảnh một mình: Bị Tú Bà giam lỏng để tìm người chuộc về làm vợ, thực chất là chờ cơ hội bắt nạt tiếp khách. Trước tình cảnh ấy, Kiều đắm chìm với những suy tư, băn khoăn trước những biến cố của cuộc đời mình. Nàng một mình nghĩ về người yêu “*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng/ Tin sương luống những rày trông mai chờ*”, nghĩ về người thân “*Xót người tựa cửa hôm mai,/ Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?/ Sân Lai cách mấy nắng mưa,/ Có khi gốc tử đã vừa người ôm?*”. Nàng cũng một mình nghĩ về phận mình “*Buồn trông cửa bể chiều hôm,/.../ Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi*”. Như vậy, giáo viên có thể gợi ý học sinh tìm hiểu về nhân vật Thúy Kiều thông qua hành trình vượt thoát cảm thức một mình của nàng. Kiều không đơn giản là ở một mình, mà hơn hết nàng tự ý thức về hoàn cảnh một mình của bản thân. Nàng suy tư về sự cô đơn và nỗ lực tìm cách thoát khỏi trạng thái một mình cô đơn ấy. Chính vì vậy, Kiều mới một mình đi tới quyết định bỏ trốn cùng Sở Khanh để rời mắc lừa mưu gian của Tú Bà.

Thông qua việc phân tích các chi tiết tiêu biểu và hình tượng nhân vật Thúy Kiều trong *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, giáo viên cũng cần định hướng để học sinh nhận biết tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du thông qua bút pháp tả cảnh ngụ tình trong đoạn trích. Ngôn ngữ trong *Truyện Kiều* đã được đại thi hào nâng lên tới mức điêu luyện, biến hóa linh hoạt cả khi tả cảnh, tả tình. Thông qua khung cảnh thiên nhiên nơi lầu Ngưng Bích, bức tranh nội tâm của Thúy Kiều được tác giả khai thác trọn vẹn và triệt để. Nguyễn Du đã để Kiều một mình nghĩ về mình, và rồi phân tích tâm lí nhân vật tàn nhẫn đến kiệt cùng. Ở đây, giáo viên có thể nhấn mạnh về vai trò của ngôn ngữ thiên nhiên trong việc bộc lộ nội tâm nhân vật Thúy Kiều.

3.2. Cấp THPT

3.2.1. *Đoạn trích Thê nguyên (SGK Ngữ văn 11, tập 1, bộ Cánh Diều)*

Ở cấp THPT, các đoạn trích của *Truyện Kiều* được dạy trong bài học *Thơ văn Nguyễn Du*, thế nên bên cạnh dạy học về đặc điểm thể loại truyện thơ, cần phải dạy về tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du qua *Truyện Kiều*. Trong đó, đoạn trích *Thê nguyên* (từ câu 431 - 452) được chọn làm *Văn bản tự đánh giá*. Khi tổ chức hoạt động dạy học VB *Thê nguyên*, GV tổ chức HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm theo hình thức cá nhân và để khai thác rõ hơn câu hỏi số 4: “*Những hành động “vội rủ rèm the”, “Vi hoa nên phải trở đường tìm hoa”, “Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” cho thấy trong tình yêu, Thúy Kiều là người như thế nào?*”, GV có thể vận dụng nghiên cứu cảm thức một mình hướng dẫn HS phân tích nhân vật Thúy Kiều.

Cuộc đời Thúy Kiều là quá trình nỗ lực từng bước bộc lộ ý thức về những giá trị riêng mình đến tự mình quyết lấy những vấn đề của mình và tự chịu trách nhiệm. Thế nên, trong tình yêu, nàng chủ động, một mình đến với tình yêu. Trước hết nàng chủ động chọn người phối ngẫu, trong xã hội phong kiến nhiều định kiến về hôn nhân đôi lứa: cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, thì hành động “*Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*” của Thúy Kiều chính là vượt rào lễ giáo. Nhưng cũng qua hành động đó, ta nhận thấy giá trị nhân đạo trong tư tưởng của Nguyễn Du, ông đã cho phép nhân vật bước qua vòng giáo điều để chủ động đến với tình yêu, hơn nữa để cho người con gái chủ động đến với tình yêu cũng là cất lên tiếng nói bình quyền cho phái nữ trong xã hội bấy giờ. Từ thời điểm Thúy Kiều một mình nghĩ về tình yêu sau buổi chơi xuân đến một mình hành động đến với tình yêu ta nhận thấy Kiều đã ý thức được những vấn đề của riêng mình và chủ động quyết định lấy tình yêu của mình. Như vậy cảm thức một mình thể hiện rõ trong đoạn trích này qua hành động Thúy Kiều chủ động một mình đến tìm Kim Trọng và thê nguyên, thể hiện khát vọng tình yêu, hôn nhân tự do và hơn nữa là hành động một mình quyết lấy những vấn đề của riêng mình của Thúy Kiều.

Từ những phân tích trên, GV hướng dẫn HS nhận biết tính cách của Thúy Kiều khi yêu, hơn nữa là liên hệ, mở rộng phân tích nhân vật Thúy Kiều và tư tưởng của Nguyễn Du thông qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Thúy Kiều một mình suy nghĩ và quyết lấy những vấn đề của riêng mình.

3.2.2. *Đoạn trích Trao duyên (SGK Ngữ văn 11, tập 2, bộ Chân trời sáng tạo; SGK Ngữ văn 11, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống; SGK Ngữ văn 11, tập*

1, bộ Cánh diều)

Đoạn trích *Trao duyên* được lựa chọn làm ngữ liệu dạy học đọc hiểu ở cả ba bộ SGK của chương trình phổ thông 2018. Ở bộ *Chân trời sáng tạo* và bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, đoạn trích được trích từ câu 711 đến câu 758 (48 câu). Còn bộ *Cánh diều*, trích từ câu 723 đến câu 756 (34 câu), đây cũng là cách trích dẫn cũ của SGK Ngữ văn lớp 10 chương trình 2006. Như vậy, đa số các bộ sách chương trình mới đều có sự thay đổi khi trích thêm 12 câu ở phần đầu và 2 câu ở phần cuối của đoạn trích.

Với cách trích dẫn 48 câu thơ của hai bộ SGK mới, sự xuất hiện của cặp câu lục bát “*Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn/ Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn*” (711 - 712) có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng. GV có thể dẫn dắt để HS nhận biết được giá trị của hai câu thơ lục bát trên đồng thời cũng góp phần cho thấy tài hoa nghệ thuật của tác giả. Với hai câu thơ ấy, Nguyễn Du đã phác họa ra trước mắt người đọc tư thế và hoàn cảnh éo le của Thúy Kiều bấy giờ. Hơn hết, “*nỗi riêng*” ở đây còn cho thấy trạng thái một mình của Thúy Kiều. Nàng một mình “*bàn hoàn*” suy tư, trăn trở sau biến cố của gia đình. Để rồi từ đó nàng đã một mình đưa ra hai quyết định hệ trọng: trao duyên và bán mình.

Theo yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học, ở cả ba bộ SGK đều thiết kế câu hỏi để HS tìm hiểu về lời thoại, đối thoại, độc thoại trong đoạn trích. Trước hết ở bộ *Chân trời sáng tạo*: Đọc kĩ lời thoại của Thúy Kiều và cho biết: từ dòng thơ 741 đến dòng thơ 756, lời của Thúy Kiều hướng đến ai; là đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? (câu 4b, trang 41). Ở bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*: *Nêu bố cục của đoạn trích và chỉ ra đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời đối thoại lời độc thoại của các nhân vật (câu 1, trang 16); Phân tích diễn biến tâm trạng của Thúy Kiều trong mười dòng thơ cuối (chú ý sự thay đổi đối tượng tâm tình và giọng điệu) (câu 4, trang 16)*. Và ở bộ *Cánh diều*: *Đoạn Trao duyên là lời của Thúy Kiều nói với những ai? Phân tích diễn biến tâm trạng của Thúy Kiều qua sự chuyển đổi lời thoại (câu 5, trang 46)*. Như vậy, có thể thấy ở cả ba bộ SGK đều chú trọng để HS tìm hiểu và nhận biết giá trị của các lời thoại, độc thoại, đối thoại của Thúy Kiều cũng như các đối tượng được Thúy Kiều bày tỏ tâm tình.

Trong đoạn trích, nhiều lần Thúy Kiều thay đổi đối tượng tâm tình và giọng điệu. Có lúc nàng

đang nói với Thúy Vân mà lại như đang nói với chàng Kim, có lúc đang nói với Kim Trọng mà như nói với chính mình, rồi lại đang nói với chính mình đột nhiên nói vọng tới Kim Trọng, đến cuối cùng lại quên đi cả sự hiện diện của Thúy Vân để nghĩ đến chàng Kim và sự mất mát lớn lao của bản thân. Sau khi định hướng HS trả lời các câu hỏi trên và nhận biết được những thay đổi đặc biệt trong lời nói của Thúy Kiều, GV có thể dẫn dắt để HS nhận ra trạng thái một mình của nàng Kiều. Xuyên suốt quá trình trao duyên lại cho em, mặc dù có khi là đối thoại với Thúy Vân, nhưng có thể nhận thấy Thúy Kiều vẫn luôn ở trong trạng thái một mình. Kiều một mình suy tư và quyết định trao duyên, một mình ép buộc Thúy Vân phải nhận lấy mối duyên thừa, một mình đau đớn nghĩ đến chàng Kim và nghĩ đến chính cuộc đời đau thương của mình.

Từ những phân tích trên, GV có thể tiếp tục dẫn dắt và định hướng HS tìm hiểu sâu hơn về tâm lý, trạng thái, tính cách của nhân vật Thúy Kiều cũng như tìm hiểu về quan niệm, tư tưởng của tác giả Nguyễn Du được gửi gắm thông qua suy tư, hành động của nhân vật.

3.2.3. Đoạn trích *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư - Thúc Sinh (SGK Ngữ văn 11, tập 2, bộ Chân trời sáng tạo)*

Đây là đoạn trích từ câu 1799 đến câu 1884, dùng làm văn bản đọc mở rộng (văn bản 4) của bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Trong đoạn trích này, Hoạn Thư đã bắt Thúy Kiều hầu rượu vợ chồng mình để hạ nhục nàng và răn đe Thúc Sinh. Trong cảnh ngộ ấy, tuy không ở trong hoàn cảnh một mình, nhưng Thúy Kiều lại một mình lạc lõng giữa đám đông, một mình gánh chịu nỗi đau của riêng mình. Vì vậy, giáo viên có thể vận dụng cảm thức một mình để hướng dẫn học sinh luyện tập đọc hiểu văn bản này.

Cảm thức một mình trong đoạn trích *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư - Thúc Sinh* được thể hiện qua các đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật Thúy Kiều. Khi nhận ra mình và chàng Thúc đã mắc mưu của Hoạn Thư, Kiều bất ngờ và choáng váng. Nàng đau xót nhận ra tình cảnh ngang trái, trở trêu của mình “*Bây giờ đất thấp đất cao/ Ấn làm sao nói làm sao bây giờ?*”. Trong cuộc hầu rượu, hầu đàn oái ăm ấy, dù ở giữa mọi người, nhưng Kiều lại một mình bơ vơ trong nỗi nhục nhã, ê chề “*Vợ chồng chén tạc chén thù,/ Bất nằng đừng chực tri hồ hai nơi!*”, “*Nàng đà tán hoán tề mê,/ Vâng lời ra trước bình*

the vãn đàn”. Nàng làm mọi việc theo yêu cầu của Hoạn Thư nhưng tâm tư thì vẫn đắm chìm trong cảm xúc của riêng mình. Nỗi đau dồn nén không thể cất lời được Kiều gửi gắm vào trong tiếng đàn “*Bốn dây như khóc như than,/ Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng*”. Cuối cùng, sau cuộc hành hạ ấy, Kiều lại trở về với hoàn cảnh một mình “*Người vào chung gói loan phòng,/ Nàng ra tựa bóng đèn chong canh dài:*” để tự mình gặm nhấm nỗi đau. Như vậy, dù ở giữa mọi người hay ở một mình, Thúy Kiều luôn cảm thấy cô đơn và lẻ loi. Chỉ có mình nàng suy tư về nỗi đau thân phận ấy “*Một mình âm i đêm chày,/ Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh*”, một mình gánh vác lấy cuộc đời mình.

Từ những phân tích trên, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh phân tích nhân vật Thúy Kiều và yếu tố độc thoại nội tâm trong truyện thơ Nôm thông qua đoạn trích *Thúy Kiều hầu rượu Hoạn Thư - Thúc Sinh*. Bên cạnh đó, người học cũng nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung của văn bản này.

4. Kết luận

Cảm thức một mình trong Truyện Kiều thể hiện toàn diện hành trình con người từng bước tách mình ra khỏi cộng đồng chung để sống độc lập, tự do và sống đúng với những giá trị của mình. Hơn nữa, hành trình Thúy Kiều từ con người một mình ý thức suy tư về những vấn đề riêng mình đến hành động tự quyết lấy những vấn đề của mình cho thấy thái độ độc lập, tự chủ của nhân vật. Đồng thời qua đó nhận thấy tư tưởng vượt lên trên thời đại của Nguyễn Du, nếu trong dòng chảy văn học đương thời, con người với ý thức cá nhân nhận thấy và thương xót cho những giá trị, hạnh phúc của riêng mình, thì với Nguyễn Du cảm thức một mình qua nhân vật Thúy Kiều thể hiện rõ tính chất hiện sinh hơn, khi con người biết sống vì mình, chọn lấy con đường một mình ưu tư, tự quyết và tự chịu trách nhiệm với cuộc đời mình. Khi ấy, con người đã biết sống vì mình, dám tách mình ra khỏi cái chung, nhận thức được mình trong toàn cảnh xung quanh và như thế là hiểu lấy chính mình và sống tự do với những giá trị riêng mình.

Vận dụng nghiên cứu cảm thức một mình trong *Truyện Kiều* vào dạy học đọc hiểu truyện thơ Nôm Nguyễn Du, trước hết cần chọn lọc ngữ liệu phù hợp mà ở đó nhân vật trung tâm là Thúy Kiều và nhân vật được đặt trong những biến cố, một mình đối diện

và giải quyết những biến cố ấy, ngoài ra là những đoạn nhân vật một mình suy tư về những vấn đề riêng mình, một mình lạc lõng giữa đám đông,... Từ đó, ta nhận thấy rõ hơn về đặc điểm nhân vật Thúy Kiều. Bên cạnh đó, ta nhận thấy tài năng nghệ thuật, tư tưởng của Nguyễn Du. Nếu ở cấp THCS, những đoạn trích trong *Truyện Kiều* được chọn làm ngữ liệu dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt về nhận biết đặc điểm thể loại Truyện thơ, thì đến cấp THPT từ những kiến thức nền về Truyện thơ, HS áp dụng vào phân tích những đoạn trích tiêu biểu của *Truyện Kiều* để tìm hiểu về đẹp tâm hồn, tài năng của Tố Như tiên sinh. Xét theo nội dung của từng đoạn trích hiện đang được chọn làm ngữ liệu ở hai cấp THCS và THPT khi áp dụng nghiên cứu *Cảm thức một mình trong Truyện Kiều* chúng tôi nhận thấy quá trình con người ở một mình, suy tư về những vấn đề của riêng mình (*Kiều ở lầu Ngưng Bích*) đến con người một mình hành động quyết lấy những vấn đề của riêng mình (*Thề nguyện - Trao duyên*). Như vậy, khi vận dụng *Cảm thức một mình trong Truyện Kiều* vào dạy học đọc hiểu Truyện thơ Nôm của Nguyễn Du, ta sẽ có thêm góc nhìn toàn cảnh, bao quát hơn về tài năng của Nguyễn Du và hơn nữa là những giá trị tinh thần mang tính vượt thời đại, khẳng định sức sống đi cùng năm tháng của tác phẩm.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Phê. (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
2. Trần Thái Đình. (2005). *Triết học hiện sinh*. NXB Văn học.
3. Nguyễn Du. (2023). *Truyện Kiều (Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim hiệu khảo)*. NXB Văn học.
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). (2023). *Ngữ văn 9 - tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên). (2024). *Ngữ văn 9 - tập 1 (Cánh Diều)*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Thành Thi (Chủ biên). (2023). *Ngữ văn 11 - tập 2 (Chân trời sáng tạo)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). (2023). *Ngữ văn 11 - tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Lã Nhâm Thìn & Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên). (2023). *Ngữ văn 11 - tập 1 (Cánh Diều)*. NXB Đại học Huế.